

Phụ lục XV/ Appendix XV

NGUYỄN HOÀNG NAM
NGUYEN HOANG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 02.25/BC-NHN
No: 02.25/BC-NHN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 07 năm 2025
HCM city, month 07 day 08 year 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Tên Công ty đại chúng/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng
khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Name of the public company/the securities investment fund
management company.

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao/ *Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Name of individual: **NGUYỄN HOÀNG NAM**

- Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

- Số Thẻ căn cước (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card, date of issue,
place of issue: cấp ngày tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office:

- Điện thoại/Telephone:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với
công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund
management company (if any) or relationship with the public company, the fund management
company: **Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần TCO Holdings/ Chairman of the
Board of Directors of TCO Holdings Joint Stock Company**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có/
position at the public company, the fund management company on the registration date (if
any): và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của
công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nếu rõ lý do)/and the date when he/she is no
longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the
fund management company (specify the reason):

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn
là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty

quản lý quỹ/This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (*đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng*)/*Information on the internal person of the public company/public fund who Is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):* **Không**

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:*

- Quốc tịch/*Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* *Fax:* *Email:*

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/*Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction:*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* **TCO**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (in case of covered warrants):*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3:*

+ Số tài khoản:

+ Số tài khoản:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction:*

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants):* **1.290.642 cổ phiếu/ 1.290.642 shares (4,12%)**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm **đăng ký** mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:
 - Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: **Mua/ Purchase**
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: **5.000.000 cổ phiếu/ 5.000.000 shares**
7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm **đã giao dịch** (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.
 - Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/*Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap)*: **Mua/ Purchase**
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: **4.320.794 cổ phiếu/ 4.320.794 shares**
8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*the value of executed transaction (calculated based on par value)*: **43.207.940.000 VNĐ**
 Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/ *Value of covered warrants traded (at the latest issuing price)*:
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm **nắm giữ sau khi thực hiện** giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction*: **5.611.436 cổ phiếu/ 5.611.436 shares (17,9161%)**
 Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person*: **5.611.436 cổ phiếu/ 5.611.436 shares (17,9161%)**
10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */*Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants* *: **Không**
11. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: **Giao dịch thỏa thuận/ Put-through**
12. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time*: từ ngày/*from* **20/06/2025** đến ngày/*to* **07/07/2025**
13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/*The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed)*: **Do điều kiện thị trường không thuận lợi/ Unfavorable market conditions**

**: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:*

Nơi nhận/ Recipients:

- UBCKNN/ SSC;
- SGDCK HCM/ HSX;
- TCO Holdings;
- Lưu: VT/ Archived.

**CÁ NHÂN BÁO CÁO
REPORTING INDIVIDUAL**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



NGUYỄN HOÀNG NAM